

Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 07 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Xuân Trường.

*Thư ký phiên họp:* Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 376/2022/TB-TA ngày 07 tháng 12 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên họp số 01/2023/TB-TA ngày 27/01/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Đức U**, sinh năm 1995.

ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Đội 8, thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Lý Thị C**, sinh năm 1996.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú hiện nay: Aichiken nishioshi tobachou mishinden 69-3 a-ban fujii I 201 gou, Nhật Bản.

Người được chị C ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Bà **Vũ Thị N1**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Phòng 819 CT1A KĐT Đ, phường Đ, quận M, thành phố Hà Nội (theo giấy ủy quyền ngày 14/11/2022).

(Anh U, chị C đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Nguyễn Đức U và chị Lý Thị C cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức U và chị Lý Thị C được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Văn phòng Hành chính quận Naka, thành phố Nagoya, tỉnh Aichi, Nhật Bản vào ngày 20/11/2017 và đã thực hiện việc vào sổ đăng ký kết hôn của Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Nhật Bản, quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng. Tháng 9/2018 Anh U về Việt Nam sinh sống còn chị C vẫn làm ăn ở Nhật Bản cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Nay Anh U và chị C cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh U và chị C cùng xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên anh, chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Đức U tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị C hiện đang sinh sống tại Nhật Bản nên chị ủy quyền cho bà Vũ Thị N1 thay chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Bà Nhung nhất trí nhận ủy quyền của chị C. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà Nhung đã thông báo cho chị C biết, chị C vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện công việc nên anh Nguyễn Đức U và chị Lý Thị C không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức U và chị Lý Thị C. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Đức U chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Đức U và chị Lý Thị C có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh U hiện đang cư trú tại đội 8, thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Hải Dương; chị C hiện đang sinh sống tại Aichiken nishioshi tobachou mishinden 69-3 a-ban fujii I 201 gou, Nhật Bản. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết Anh U và chị C đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị C không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng chị đã gửi đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, đơn từ chối hòa giải tại trung tâm hòa giải, bản tự khai, đơn xin vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka - Nhật Bản chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà chị C gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của chị.

Do các bên đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức U và chị Lý Thị C được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Văn phòng Hành chính quận Naka, thành phố Nagoya, tỉnh Aichi, Nhật Bản vào ngày 20/11/2017 và đã thực hiện việc vào sổ đăng ký kết hôn của Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng. Tháng 9/2018 Anh U về nước, còn chị C vẫn làm ăn ở Nhật Bản, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Nay Anh U và chị C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đức U và chị Lý Thị C.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh U và chị C cùng xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Đức U tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức U và chị Lý Thị C.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức U tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0003178 ngày 07/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh Nguyễn Đức U đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Xuân Trường  
(đã ký)**